

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Auxiliary contact block, TeSys K, 1NO+1NC, front mounting, screw clamp terminals

LA1KN11

Main

Range	TeSys
Product name	TeSys K
Product or component type	Auxiliary contact block
Device short name	LA1
Range compatibility	TeSys K LC1K TeSys K CA2K TeSys K CA3K TeSys K CA4K
Mounting location	Front
Pole contact composition	1 NO + 1 NC
Contacts operation	Instantaneous
[Ue] rated operational voltage	690 V AC 25...400 Hz
[Ui] rated insulation voltage	690 V conforming to IEC 60947-5-1 600 V conforming to UL 60947-5-1 600 V conforming to CSA C22.2 No 60947-5-1
[Ith] conventional free air thermal current	10 A (at 50 °C)
Standards	EN/IEC 60947-5-1 UL 60947-5-1 CSA C22.2 No 60947-5-1 GB/T 14048.5 JIS C8201-5-1 UL 60335-2-40:Annex JJ
Product certifications	CB Scheme CCC UL CSA CE UKCA

Complementary

Irms rated making capacity	110 A at <= 690 V AC conforming to IEC 60947
Permissible short-time rating	80 A 1 s 60 A 500 ms 110 A 100 ms
Associated fuse rating	10 A gG at <= 690 V conforming to IEC 60947
Minimum switching current	5 mA
Minimum switching voltage	17 V
Non overlap distance	0.5 mm
Insulation resistance	> 10 MOhm

Connections - terminals	Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.34...1.5 mm ² flexible with cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.75...4 mm ² flexible without cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 1.5...4 mm ² rigid Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.34...1.5 mm ² flexible with cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.75...4 mm ² flexible without cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 1.5...4 mm ² rigid
Tightening torque	1.3 N.m - with screwdriver Philips No 2 1.3 N.m - with screwdriver pozidriv No 2
Height	30 mm
Width	38 mm
Depth	35 mm
Net weight	0.045 kg

Environment

Environmental characteristic	Normal environment
IP degree of protection	IP20 conforming to IEC 60529
Protective treatment	TC conforming to IEC 60068
Ambient air temperature for storage	-50...80 °C
Ambient air temperature for operation	-25...50 °C
Operating altitude	2000 m

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	2.972 cm
Package 1 Width	3.403 cm
Package 1 Length	3.895 cm
Package 1 Weight	31.48 g
Unit Type of Package 2	BB1
Number of Units in Package 2	10
Package 2 Height	4.072 cm
Package 2 Width	11.143 cm
Package 2 Length	16.648 cm
Package 2 Weight	320.0 g
Unit Type of Package 3	S02
Number of Units in Package 3	100
Package 3 Height	15.0 cm
Package 3 Width	30.0 cm
Package 3 Length	40.0 cm
Package 3 Weight	3.75 kg

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

[Dữ liệu môi trường đã giải thích >](#)

[Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >](#)

Ảnh hưởng môi trường

Carbon footprint (kg.eq.CO2 per CR, Total Life cycle)	3
---	---

Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
--------------------------	---

Use Better

Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard	Yes
--	-----

Packaging without single use plastic	No
--------------------------------------	----

EU RoHS Directive	Compliant
-----------------------------------	-----------

REACH Regulation	REACH Declaration
------------------	-----------------------------------

China RoHS Regulation	China RoHS declaration
-----------------------	--

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile	No need of specific recycling operations
---------------------	--

WEEE



The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

Take-back

No
